

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ M
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/DS-ST
Ngày: 29-8-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Nô;

Ông Châu Thanh Ngoãn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Bình Dương.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 92/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2019/QĐST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (BBank); địa chỉ: Số 57, phố Y, phường K, Quận D, Thành phố Hà Nội.

Người Đ diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P – Chủ tịch HĐQT BBank.
Người Đ diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Vũ L; chức vụ: Giám đốc xử lý nợ - Khối KHCN, theo văn bản ủy quyền số 29/2018/UQ-TPB.HĐQT ngày 18/12/2018.

Người Đ diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Vũ L: Ông Nguyễn Văn V; ông Nguyễn Văn Đ, ông Lê Thành T; địa chỉ: Lầu 5, 32A HG, Phường 2, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 20/3/2019).

Bị đơn:

- Ông Tống Minh Tr, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: Tổ 4, ấp 1, xã HN, thị xã M, tỉnh Bình Dương;

- Bà Nguyễn Thị Phương Q, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú: Tổ 4, khu phố 8, phường Uyên Hưng, thị xã M, tỉnh Bình Dương.

Tại phiên tòa ông Tống Minh Tr vắng mặt. Ông Nguyễn Văn Đ, ông Lê Thành P và bà Nguyễn Thị Phương Q có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/4/2019, các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người Đ diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên P (sau đây gọi tắt là BBank) trình bày:

Ngày 10/5/2018, ông Tống Minh Tr và bà Nguyễn Thị Phương Q vay vốn tại BBank theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 200/2018/HDTD/PMH/01 với nội dung:

- Ông Tr và bà Q vay số tiền 582.000.000 đồng (năm trăm tám mươi hai triệu đồng);

- Mục đích vay: 570.000.000 đồng thanh toán tiền mua xe phục vụ đi lại và 12.000.000 đồng thanh toán tiền mua bảo hiểm An Tâm Tín Dụng;

- Ngày giải ngân: 10/5/2018.

- Thời hạn cho vay:

- + Đối với số tiền số tiền: 523.000.000 đồng (năm trăm hai mươi ba triệu đồng) là 72 tháng từ ngày 11/5/2018 đến ngày 10/5/2024.

- + Đối với số tiền 59.000.000 đồng (năm mươi chín triệu đồng) là 36 tháng từ ngày 11/5/2018 đến ngày 10/5/2021.

- Lãi suất cho vay (trong hạn):

- + Đối với số tiền 523.000.000 đồng, thời hạn vay 72 tháng: Lãi suất linh hoạt từ ngày nhận nợ đến 10/5/2019 là 8,4%/năm; lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 10/5/2024 bằng lãi suất tiết kiệm KHCN 12 tháng(*) của BBank tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4.15%/năm.

- + Đối với số tiền 59.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng: Lãi suất cho vay = lãi suất tiết kiệm KHCN 12 tháng(*) + biên độ 15,3% năm.

Kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần.

- Lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả:

- + Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, được tính trên dư nợ gốc bị quá hạn. Áp dụng trong trường hợp khoản vay bị chuyển nợ quá hạn.

- + Lãi suất chậm trả: Bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả, áp dụng khi không trả lãi đúng hạn theo hợp đồng.

- Lịch trả nợ: Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng: Đối với khoản vay 523.000.000 đồng là 10/5/2024; đối với số tiền vay 59.000.000 đồng là 10/5/2021.

Kỳ hạn trả nợ lãi là 01 tháng/lần vào ngày 19. Kỳ hạn trả nợ gốc: Trả nợ nhiều lần theo lịch, định kỳ 01 tháng/lần.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET ORLANDO KL1Y YMA11/AA7, màu trắng, biển kiểm soát 61A-468.71, số máy F18D4172910087, số khung RLLYF7551HH949368, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 069817 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 08/5/2018 cho ông Tổng Minh Tr. Tài sản đã được chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm số 1286912415 vào hồi 09 giờ 46 phút ngày 10/5/2018 tại Tr tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Tr, bà Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, cụ thể: Ông Tr và bà Q chỉ thanh toán cho BBank đối với khoản vay 523.000.000 đồng (Khoản I) là 36.319.445 đồng tiền gốc và 16.319.533 đồng tiền lãi; đối với khoản vay 59.000.000 đồng (Khoản II) là 8.194.445 đồng tiền gốc và 5.459.139 đồng tiền lãi. Sau đó, ông Tr, bà Q đã không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ, vi phạm các thỏa thuận hai bên đã ký kết. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ, yêu cầu ông Tr, bà Q thanh toán nợ nhưng ông Tr, bà Q không thực hiện. BBank đã chuyển toàn bộ khoản nợ sang nợ quá hạn và ngày 15/10/2018 có văn bản thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với cho ông Tr, bà Q.

Tính đến ngày 29/8/2019, ông Tr, bà Q còn nợ BBank tổng số tiền là 594.924.789 đồng; trong đó: Khoản I là 530.702.696 đồng, bao gồm: Tiền nợ gốc 486.680.555 đồng, lãi trong hạn 44.022.141 đồng và lãi quá hạn là 6.032.311 đồng; Khoản II là 64.222.093 đồng, bao gồm: Tiền nợ gốc 50.805.555 đồng, lãi trong hạn 10.341.402 đồng và lãi quá hạn là 3.075.136 đồng.

BBank yêu cầu ông Tr, bà Q phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi (bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn) theo hợp đồng tín dụng đã ký đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền này. Trường hợp ông Tr, bà Q không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì BBank được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tài liệu, chứng cứ BBank giao nộp gồm: Hợp đồng vay kiêm thế chấp xe ô tô số 200/2018/HDTD/PMH/01 ngày 10/5/2018 (bản sao); Thông báo thu hồi nợ trước hạn ngày 15/10/2018 (bản chính), Thông báo về việc yêu cầu tự nguyện bàn giao tài sản bảo đảm ngày 19/10/2018 (bản chính), Biên bản làm việc về việc xử lý tài sản bảo đảm của khách hàng có nợ quá hạn tại BBank ngày 19/10/2018 (bản chính), Giấy chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án ngày 10/5/2018 (bản sao); Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô CHEVROLET mang tên Tổng Minh Tr (bản sao).

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tổng đạt được các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Tr, bà Q tại nơi cư trú, lý do ông Tr, bà Q thường xuyên đi vắng. Tòa

án đã thực hiện niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm cho ông Tr, bà Q theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 19/8/2019, bị đơn ông Tống Minh Tr đến Tòa án làm việc và trình bày ý kiến đồng ý thanh toán nợ cho ngân hàng. Ông Tr không nộp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Ngày 22/8/2019, bị đơn bà Nguyễn Thị Phương Q nộp bản tự khai thể hiện ý kiến thống nhất với khoản nợ vay giữa bà Q và ông Tr với BBank. Bà Q đồng ý cùng ông Tr trả nợ theo yêu cầu của BBank, trường hợp không trả được bà Q đồng ý giao tài sản bảo đảm để BBank phát mãi thu hồi nợ. Bà Q không nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa: Ông Tống Minh Tr vắng mặt. Bà Nguyễn Thị Phương Q xác định đây là nợ chung của vợ chồng ông Tr, bà Q trong thời kỳ hôn nhân. Tuy nhiên, hiện nay bà Q và ông Tr đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 214/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Bình Dương. Bà Q đồng ý cùng ông Tr thanh toán nợ theo yêu cầu của BBank, trường hợp bà Q và ông Tr không trả được nợ thì bà Q đồng ý giao xe cho BBank phát mãi để thu hồi nợ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Bị đơn cư trú tại thị xã M, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã M. Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Đối với bị đơn đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bị đơn ông Tống Minh Tr vắng mặt không có lý do, đây là phiên tòa được mở lần thứ hai. Đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Tống Minh Tr. Tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân theo và thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Ông Tống Minh Tr và bà Nguyễn Thị Phương Q ký hợp đồng vay kiêm thế chấp xe ô tô số 200/2018/HDTD/PMH/01 ngày 10/5/2018, tài sản bảo đảm là xe ô tô CHEVROLET biển số 61A-468.71. Hợp đồng được ký kết tự nguyện, đúng quy định pháp luật. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký thế chấp đúng quy định. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn ông Tr, bà Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Bị đơn ông Tr và bà Q đã thừa nhận nợ và việc vi phạm nghĩa vụ thanh toán như nguyên đơn trình bày. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn BBank đối với bị đơn ông Tống Minh Tr và bà Nguyễn Thị Phương Q về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn ông Tống Minh Tr và bà Nguyễn Thị Phương Q có hộ khẩu thường trú tại thị xã M nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã M.

Bị đơn Tống Minh Tr đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng và giấy triệu tập tham gia phiên tòa đúng quy định, đây là phiên tòa mở lần thứ hai nhưng ông Tr vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Tống Minh Tr.

[2] Xét giá trị hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn BBank và bị đơn ông Tống Minh Tr, bà Nguyễn Thị Phương Q:

Ngày 10/5/2018, BBank và ông Tống Minh Tr, bà Nguyễn Thị Phương Q đã ký kết hợp Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 200/2018/HDTD/PMH/01. Nội dung hợp đồng thể hiện đầy đủ số tiền vay, lãi suất vay, thời hạn vay, nghĩa vụ thanh toán của bên vay và biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ đối với hai khoản vay gồm: Khoản I là 523.000.000 đồng và khoản II là 59.000.000 đồng. Tài sản bảo đảm cho hai khoản vay là xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, màu trắng, biển kiểm soát 61A-468.71, số máy F18D4172910087, số khung RLLYF7551HH949368, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 069817 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 08/5/2018 cho ông Tống Minh Tr.

Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự trong hợp đồng vay kiêm thế chấp xe ô tô là tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội và phù hợp quy định pháp luật nên có giá trị pháp lý. Ông Tr và bà Q ký kết hợp đồng vay trong thời kỳ hôn nhân nên khoản vay là nợ chung của ông Tr, bà Q.

[3] Về nghĩa vụ trả nợ: Nguyên đơn BBank xác định:

Quá trình thực hiện hợp đồng, từ tháng 05/2018 đến tháng 12/2018 bị đơn ông Tr, bà Q chỉ thanh toán cho nguyên đơn BBank số tiền: 36.319.445 đồng tiền gốc và 16.319.533 đồng tiền lãi (khoản I); 8.194.445 đồng tiền gốc và 5.459.139 đồng tiền lãi (khoản II). Do ông Tr, bà Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng thỏa thuận trong hợp đồng nên từ tháng 8/2018 BBank đã chuyển khoản nợ của ông Tr, bà Q sang nợ quá hạn và áp dụng tính lãi quá hạn đối với hai khoản vay trên. Từ sau ngày 17/12/2018 đến nay, ông Tr, bà Q không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với BBank.

Như vậy, ông Tống Minh Tr và bà Nguyễn Thị Phương Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 200/2018/HDTD/PMH/01 ngày 10/5/2018.

Do đó, nguyên đơn BBank khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Tr, bà Q thanh toán tổng số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/8/2019) là

594.924.789 đồng. Từ ngày 30/8/2019, bị đơn ông Tr, bà Q còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ chưa thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn ông Tr và bà Q đã thừa nhận khoản nợ theo yêu cầu khởi kiện của BBank là nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn BBank buộc bị đơn ông Tr, bà Q thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng là có căn cứ chấp nhận, phù hợp quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 94, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

[4] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Để bảo đảm cho khoản vay, bị đơn ông Tr, bà Q thế chấp xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, màu trắng, biển kiểm soát 61A-468.71, số máy F18D4172910087, số khung RLLYF7551HH949368, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 069817 cấp cho ông Tổng Minh Tr ngày 08/5/2018. Xét thấy, tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm số 1286912415 vào hồi 09 giờ 46 phút ngày 10/5/2018 tại Tr tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp quy định pháp luật.

Do đó, yêu cầu của BBank về việc phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bị đơn ông Tr, bà Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với quy định pháp luật.

[5] Nguyên đơn BBank có trách nhiệm giao trả cho bị đơn ông Tr, bà Q bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 069817 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 08/5/2018 mang tên Tổng Minh Tr ngay khi ông Tr, bà Q thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 179, 227, 228, 235, 254, 266, 267 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 429, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Các Điều 91, 94, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính Phủ quy định về giao dịch bảo đảm;

- Nghị định 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm, sửa đổi bổ sung năm 2012;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên P (TP Bank) đối với bị đơn ông Tống Minh Tr, bà Nguyễn Thị Phương Q về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”:

1.1 Buộc ông Tống Minh Tr và bà Nguyễn Thị Phương Q có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên P (BBank) tổng số tiền 594.924.789 đồng; trong đó: Khoản I là 530.702.696 đồng, bao gồm: Tiền nợ gốc là 486.680.555 đồng, lãi trong hạn 44.022.141 đồng và lãi quá hạn là 6.032.311 đồng; Khoản II là 64.222.093 đồng, bao gồm: Tiền nợ gốc là 50.805.555 đồng, lãi trong hạn 10.341.402 đồng và lãi quá hạn là 3.075.136 đồng.

Kể từ ngày 30/8/2019 đến khi thi hành án xong, ông Tống Minh Tr và bà Nguyễn Thị Phương Q còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên P theo hợp đồng tín dụng 200/2018/HDTD/PMH/01 ngày 10/5/2018.

1.2 Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên P (BBank) có trách nhiệm giao trả cho bị đơn ông Tống Minh Tr và bà Nguyễn Thị Phương Q bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 069817 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp cho ông Tống Minh Tr ngày 08/5/2018 ngay khi ông Tr, bà Q thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

1.3 Trường hợp ông Tống Minh Tr và bà Nguyễn Thị Phương Q không thanh toán nợ thì nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên P có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET ORLANDO KL1Y YMA11/AA7, màu trắng, biển kiểm soát 61A-468.71, số máy F18D4172910087, số khung RLLYF7551HH949368, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 069817 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 08/5/2018 cho ông Tống Minh Tr để thu hồi nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Tống Minh Tr và bà Nguyễn Thị Phương Q phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 27.796.992 đồng (hai mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn chín trăm chín mươi hai đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên P (BBank) tạm ứng án phí đã nộp là 13.092.196 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014951 ngày 16/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn ông Tống Minh Tr vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã M;
- Chi cục THADS thị xã M;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh Nga